TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024 /HS- ST
Ngày: 04-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Minh Tân
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Nha - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Mỹ Loan- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 9 năm 1979; tại: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn X, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T (sinh năm 1953) và bà: Trần Thị T1 (sinh năm 1953); Vợ: Nguyễn Thị L (sinh năm 1981), con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 29/01/2024 đến ngày 20/3/2024. Đến ngày 21/3/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

-*Bị hại*: Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1979
Cư trú: thôn X, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Hữu T2, sinh năm 2004, địa chỉ: thôn X, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- *Người làm chứng*:
+ Bà Bùi Thị L2, sinh năm 1982;
+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981;
+ Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1984;
Đều ở địa chỉ: thôn X, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng bà Bùi Thị L2 và bà Nguyễn Thị L có mặt tại phiên tòa, ông Huỳnh Thanh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/7/2023, ông Phạm Văn L1 dắt bò đi về nhà, khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị L thì bò của ông L1 ăn cây hoa cảnh trồng ngoài đường trước nhà bà L. Bà L thấy bò ăn cây hoa cảnh nên có nói với ông L1 tại sao lại để bò ăn cây cảnh của bà, vì vậy giữa bà L và ông L1 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Khi ông L1 và bà L cãi nhau thì chị Phạm Lệ M1 (là con gái của bà L) cầm điện thoại di động quay lại hình ảnh của ông L1. Chị L nói ông L1 đi về, nhưng ông L1 không chịu về. Ông L1 chửi chị M1 là chị "ăn nằm" (quan hệ nam nữ) với ai thì ông L1 biết hết. Lúc này, bị cáo Phạm M (là chồng của bà Nguyễn Thị L và là cha của chị Phạm Lệ M1) đang ở trong nhà nghe thấy ông L1 chửi chị M1, bực tức việc ông L1 chửi chị M1 nên đã chạy ra và dùng tay đánh trúng vào mặt ông L1, vì vậy giữa bị cáo M và ông L1 đã xảy ra xô xát, đánh nhau bằng tay, ông L1 và bị cáo M không bị thương tích gì. Trong lúc bị cáo M và ông L1 đánh nhau thì anh Phạm Hữu T2 (con trai của bị cáo M) đi chơi về nên đã vào can ngăn, kéo ông L1 ra , không cho ông L1 và bị cáo M đánh nhau nữa. Sau đó ông L1 dắt bò đi về nhà.

Ông L1 bực tức về việc Phạm M đánh ông, nên ông L1 đã lấy 01 (một) khúc ống cây sắt chạy đến nhà của bị cáo M, thấy bị cáo M đang đứng ở hàng rào trước nhà, ông L1 đã chạy đến, giơ khúc ống cây sắt lên hướng về phía Mân, thấy vậy bị cáo M lấy một khúc cây tre khô ở hàng rào đánh lại ông L1 theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước. Ông L1 đưa tay trái lên đỡ, M đánh một cái trúng khuỷu tay trái của ông L1. Anh T2 và bà L thấy vậy vào can ngăn, không cho M và ông L1 đánh nhau nữa. Lúc này ông Huỳnh Thanh H (là hàng xóm của M và ông L1) đi mua thuốc lá hút, khi đi đến đoạn đường trước nhà của M thì thấy ông L1 và M đang đứng cãi nhau về việc bò của ông L1 ăn cây hoa cảnh của M, ông H nhìn thấy ông L1 bị sưng ở khuỷu tay trái, ông H hỏi ông L1 tại sao sưng ở khuỷu tay trái, ông L1 nói bị M đánh.

Sau đó, ông H dẫn ông L1 về nhà và trực tiếp xoa thuốc vào khuỷu tay trái cho ông L1. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, ông L1 thấy bị sưng đau ở khuỷu tay trái, ông L1 gọi điện thoại nhờ ông H đến chở ông L1 đến Bệnh viện Đ cấp cứu. Ông L1 được bác sĩ chẩn đoán gãy mỏm khuỷu xương trụ trái. Ông L1 nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đ, đến ngày 25/7/2023 ra viện.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 612/KLTTCT-TTPY ngày 04/8/2023 cuả Trung tâm pháp y tỉnh Q, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Phạm Văn L1 như sau:

"Các kết quả chính:

+ 01 (Một) sẹo kích thước trung bình mặt sau khuỷu tay đến đoạn 1/3 trên khuỷ tay trái. Xếp 2%.

+ Gãy mỏm khuỷu xương trụ trái đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng đinh Kirschner và chỉ thép tạm ổn. Xếp 10%.

- Chưa đánh giá được chức năng vận động khớp khuỷu tay trái, nên chưa xác định được tỉ lệ.

Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phạm Văn L1 tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thôn G.

Gãy mỏm khuỷu xương trụ trái là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Hướng từ sau ra trước".

Ngày 06/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q có công văn số 2151/CV- ĐTTH đề nghị Trung tâm Pháp y tỉnh Q giải thích cơ chế hình thành thương tích của ông Phạm Văn L1.

Tại Công văn số 220/GĐPY ngày 13/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q trả lời như sau:

" Trong trường hợp ông Phạm Vănm L3 khai tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q là bị bị can Phạm Mân dùng khúc cây gỗ tròn dài khoản 1,2 m đánh theo hướng xiên từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào vùng đầu của ông L3, ông L3 sợ trúng vào đầu nên đưa tay lên đỡ, khúc cây gỗ đánh trúng khuỷu tay trái của ông L3 gây gãy mỏm khuỷu xương trụ trái. Tổn thương này là do vật tày tác động trực tiếp gây nên, lực tác động mạnh. Hướng từ sau ra trước là mô tả chiều hướng theo giải phẫu trên cơ thể bệnh nhân và trên phim X quang (phù hợp với chiều hướng và tư thế lúc Phạm Văn L1 đưa tay lên đầu đỡ gây ra tổn thương này), vì vậy trong trường hợp này thì có thể tạo ra được tổn thương gãy mỏm khuỷu xương trụ trái.

Trong trường hợp ông Phạm Văn L1 khai báo với bác sĩ tại Bệnh viện Đ là bị té ngã va đập trực tiếp vào khuỷu tay trái gây gãy mỏm xương trụ trái thì thường có tổn thương khác kèm theo hoặc tương ứng bên ngoài vị trí gãy xương sẽ bị xây xát, rách dập da, bầm tụ máu …nếu do vật tày tác động gián tiếp gây gãy mỏm khuỷu xương trụ trái thì vị trí gãy phải ở vị trí điểm yếu và thường gãy chéo do vặn xoắn, vì vậy trong trường hợp này khó có khả năng tạo ra được thương tích trên"

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống (bổ sung) số 174/KLTTCTBS-TTPY ngày 27/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận như sau:

" -Các kết quả chính:

+ Duỗi khuỷu 0^0.

+ Gấp khuỷu $0^{0.}$

+ Test vẹo trong, vẹo ngoài (âm).
-Kết luận: Hiện tại chức năng vận động khớp khuỷu trái trong giới hạn bình thường."

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, bị cáo Phạm M đã khai nhận hành vi dùng cây tre đánh trúng vào vùng khuỷu tay trái của ông L1 gây thương tích 12%, lời khai của bị cáo M phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) khúc cây tre khô hình tròn, dài 1,1 m, đường kính 4 cm; 01 (Một) ống kim loại hình tròn, dài 72cm, đường kính 3,4cm.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo Phạm M đã bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Văn L1 số tiền 50.000.000 đồng, ông Phạm Văn L1 không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT – VKS-TPQN ngày 03 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm M về tội: "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Phạm M về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn M2 hai năm đến hai năm sáu tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Cố ý gây thương tích*"; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ đối với 01 (Một) khúc cây tre khô hình tròn, dài 1,1 m, đường kính 4 cm; 01 (Một) ống kim loại hình tròn, dài 72cm, đường kính 3,4cm; Về dân sự: Ông Phạm Văn L1 đã nhận số tiền 50.000.000đồng do bị cáo M2 bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Bị cáo M2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm M2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo Phạm M2 phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phạm M2 là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì không kiềm chế được cảm xúc của bản thân, nhất thời không làm chủ được hành vi, nên vào chiều ngày 21/7/2023 khi thấy ông Phạm Văn L1 cầm cây ống sắt đến định đánh mình thì bị cáo Phạm M2 đã dùng cây tre đánh trúng vào vùng khuỷu tay trái của ông Phạm Văn L1 gây thương tích 12% cho ông Phạm Văn L1.

Hành vi của bị cáo Phạm M2 đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Mân t "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Phạm M2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; không có tiền án, tiền sự; Có nhân thân tốt.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm M2 đã thành khẩn khai báo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Phạm M2 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 50.000.000đồng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha của bị cáo là ông Phạm Văn T được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, mẹ của bị cáo bà Trần Thị T1 là thương binh hạng 4/4, bản thân bị cáo Phạm M2 đã từng thực hiện nghĩa vụ quân sự trong Q, đồng thời trong trường hợp này bị hại cũng có một phần lỗi, nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy bị cáo Phạm M2 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để bị cáo được hưởng án treo theo

quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm M2 hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Phạm Hữu T2:

Cơ quan điều tra xác định anh Phạm Hữu T2 không tham gia, kích động và xúi giục bị cáo Phạm M2 gây thương tích cho bị hại ông Phạm Văn L1, do đó không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Phạm Hữu T2 là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Phạm Văn L1 đã nhận số tiền 50.000.000 đồng do bị cáo Phạm M2 bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu gì về dân sự nữa, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) khúc cây tre khô hình tròn, dài 1,1 m, đường kính 4 cm và 01 (Một) ống kim loại hình tròn, dài 72cm, đường kính 3,4cm đây là các công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm M2 phải nộp 200.000đồng tiền án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm M2 phạm tội "Cố ý gây thương tích";

- Xử phạt bị cáo Phạm M2 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/06/2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu huỷ đối với:

- 01 (Một) khúc cây tre khô hình tròn, dài 1,1 m, đường kính 4 cm;
- 01 (Một) ống kim loại hình tròn, dài 72cm, đường kính 3,4cm

Các vật chứng này được phản ánh tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phạm M2 phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CA TP.Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Quảng Ngãi;
- VKDND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Bị cáo, bị hại, người có liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Bình